

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

*Hà Nam, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Đặng Văn Thụy.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp:*** Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970; nơi ĐKKTT: Số nhà 61/61, đường T, phường T1, thành phố T2, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: M - Str.6 08412 - W, Cộng hòa Liên bang Đức và bà Tạ Thị N, sinh năm 1990; nơi ĐKKTT: Xóm 4, P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: B, 85375 N, Cộng hòa Liên bang Đức.

Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N ủy quyền giao, nhận giấy tờ, tài liệu và văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Tạ Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 2, P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (văn bản ủy quyền ngày 28/01/2022 được chứng thực tại Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Frankfurt am Main-CHLB Đức).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N (được chứng thực tại Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Frankfurt am Main-CHLB Đức) nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu xây dựng hạnh phúc gia đình và đăng ký kết hôn ngày 05/11/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2012, quyển số 01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, có suy nghĩ, tư tưởng và lối sống khác nhau nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, việc vợ chồng không có con chung cũng là một trong những lý do ảnh hưởng đến cuộc hôn nhân. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình bế tắc và không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và cùng thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N thống nhất bà Tạ Thị N là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, ông Nguyễn Xuân H không phải nộp.

Tại phiên họp: ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 38; Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 55, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của ông H, bà N. Bà Tạ Thị N phải nộp toàn bộ lệ phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2

Điều 29; điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 361; Điều 362 và Điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/11/2012 tại UBND tỉnh Hà Nam. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông H, bà N chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình bế tắc và không hạnh phúc. Mặt khác, việc không có con chung cũng là một trong những lý do ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân dẫn đến việc ông H, bà N sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N là bà Tạ Thị N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Xuân H không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 37; khoản 2 Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 365; Điều 396; Điều 370; Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị N là bà Tạ Thị N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001483, ngày 22/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, bà Tạ Thị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***(đã ký)***

**Đặng Văn Thuy**